

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIO SƠN**

Số: Q/TB-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gio Sơn, ngày 04 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO

**Về việc niêm yết công khai
kết quả xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Ủy ban nhân dân xã Gio Sơn tiến hành niêm yết công khai dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử và thông báo trên Đài truyền thanh xã trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày 04/01/2023 đến hết ngày 08/01/2023.

Trong thời gian niêm yết công khai, người dân có ý kiến kiến nghị, phản ánh đề nghị liên hệ UBND xã để giải quyết, xử lý. Hết thời hạn nói trên UBND xã sẽ tổng hợp và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ An Chung

Số: 02/BC-UBND

Gio Sơn, ngày 04 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Kính gửi:

- UBND huyện Gio Linh;
- Phòng Tư pháp huyện Gio Linh.

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

UBND xã Gio Sơn báo cáo đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 với những nội dung như sau:

I. Kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

1. Về chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện

Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức thực hiện ở địa phương đã được quan tâm, chú trọng. Toàn thể cán bộ, công chức xã đã nhận thức đúng đắn về mục đích, ý nghĩa của việc triển khai nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

2. Kết quả tự chấm điểm, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

a) Đối với tiêu chí 1:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 2/2 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 2/2 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/2 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 10/10 điểm.

b) Đối với tiêu chí 2:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 6/6 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 6/6 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/6 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 30/30 điểm.

c) Đối với tiêu chí 3:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 3/3 chỉ tiêu.

- Công tác tổng hợp tài liệu kiểm chứng còn gặp nhiều khó khăn do liên quan đến nhiều đơn vị, ban ngành tại cơ sở.

- Trình độ dân trí ở địa phương chưa cao cũng đã ảnh hưởng đến công tác thực hiện các tiêu chí.

- Các tài liệu pháp luật, nghiệp vụ công tác tiếp cận pháp luật chưa được cập nhật thường xuyên.

- Việc triển khai thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật và đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật còn chậm vì đây là nhiệm vụ mới, vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

- Sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể trong triển khai nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật còn hạn chế, chưa chặt chẽ.

- Việc phân công nhiệm vụ cho các ban, ngành, lĩnh vực có tiêu chí đánh giá chưa cụ thể; một số chỉ tiêu khó áp dụng trong thực tiễn.

3. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp khắc phục

- Nâng cao vai trò chỉ đạo của chính quyền địa phương, đẩy mạnh phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ban ngành trong việc đánh giá, chấm điểm các tiêu chí tiếp cận pháp luật.

- Cán bộ, công chức, các ban ngành đoàn thể xã cần phát huy hơn nữa trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà cấp trên giao một cách hiệu quả.

- Tuyên truyền, phổ biến nội dung của công tác xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân trên toàn xã.

II. Mục tiêu, kế hoạch thực hiện

1. Mục tiêu thực hiện

Tiếp tục đưa ra mục tiêu: UBND xã Gio Sơn được công nhận là xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

2. Kế hoạch thực hiện:

Những nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu cần nâng cao chất lượng, đảm bảo thực chất kết quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Tiêu chí 3 – Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý, đặc biệt là Chỉ tiêu 1 và Chỉ tiêu 2. Nâng cao chất lượng hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên.

IV. Đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Ủy ban nhân dân xã Gio Sơn kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xem xét, quyết định công nhận xã Gio Sơn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

Kèm theo báo cáo này gồm có:

1. Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu.

2. Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của Nhân dân, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân về kết quả đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 3/3 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/3 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 10,5/12 điểm.

d) Đối với tiêu chí 4:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 5/5 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 5/5 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/5 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 20/20 điểm.

đ) Đối với tiêu chí 5:

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 3/4 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 4/4 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/4 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: 24/25 điểm.

3. Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Số tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 5/5 tiêu chí.

b) Tổng điểm số đạt được của các tiêu chí: 97,5/100 điểm (sau khi làm tròn).

c) Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Đáp ứng được 03/03 điều kiện.

II. Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu và đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; đề xuất giải pháp khắc phục

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND huyện, Phòng Tư pháp, UBND xã Gio Sơn đã triển khai thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật và đánh giá, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Bước đầu đã đạt được những kết quả quan trọng, nhất là công tác chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn và tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức và nhân dân.

- Công cuộc cải cách thủ tục hành chính và thực hiện dân chủ ở cơ sở đã góp phần quan trọng trong việc xây dựng chính quyền địa phương vững mạnh, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân trên địa bàn.

- Công chức Tư pháp - Hộ tịch được phân công theo dõi các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đã được tập huấn về nghiệp vụ trong việc xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Là đơn vị có nền kinh tế, chính trị, xã hội phát triển ổn định.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3. Bản tổng hợp kết quả đánh giá về hình thức mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở.

4. Danh mục tài liệu kiểm chứng.

5. Biên bản niêm yết công khai và kết thúc niêm yết công khai dự thảo Báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu tại trụ sở làm việc của UBND xã Gio Sơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ An Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ GIO SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gio Sơn, ngày 04 tháng 01 năm 2023

BẢN TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung, cách tính điểm	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện	Tỷ lệ đạt được		
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	10		100%	10	
Chỉ tiêu 1	Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao. (Trong năm đánh giá không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật).	3	0/0	100%	3	
	1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	1				
	a) Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật	1				
	b) Không ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên	0				
	2. Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	2				

	a) Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật	2				
	b) Ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên trái pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý	0				
	Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là văn bản hành chính) Tỷ lệ % = $594/594 \times 100\% = 100\%$	7	594/594	100%	7	
Chỉ tiêu 2	a) Đạt 100%	7			7	
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6				
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	i) Dưới 50%	0				
	Tiêu chí 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	30	10/10	100 %	30

Chỉ tiêu 1	Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã.	6	10/10	100%	6	
	1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật	1			1	
	a) Lập Danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật Danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật	0,5				
	b) Đăng tải Danh mục thông tin (xã có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở chính quyền cấp xã (xã chưa có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác	0,5				
	2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm <i>Tỷ lệ % = 10/10 x 100% = 100%</i>	1,5		100%	1,5	
	a) Đạt 100%	1,5			1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				

3. Công khai thông tin chính xác, đầy đủ <i>Tỷ lệ % = 10/10 x 100% = 100%</i>	2		100%	2	
a) Đạt 100%	2			2	
b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
d) Từ 70 đến dưới 80%	0,5				
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
e) Dưới 50%	0				
4. Hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật <i>Tỷ lệ % = 10/10 x 100% = 100%</i>	1,5			1,5	
a) Đạt 100%	1,5			1,5	
b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
e) Dưới 50%	0				

Chỉ tiêu 2	Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin	5	1/1	100%	5	
	1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn <i>Tỷ lệ % = 1/1 x 100</i>	1,5			1,5	
	a) Đạt 100%	1,5			1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp chính xác, đầy đủ / Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i>	2			2	
	a) Đạt 100%	2			2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				

	e) Dưới 50%	0				
	3. Hình thức cung cấp thông tin đúng quy định pháp luật <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i>	1,5			1,5	
	a) Đạt 100%	1,5			1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 3	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục Pháp luật.	8	9/9	100%	8	
	1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	2			2	
	a) Ban hành Kế hoạch trong 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	2			2	

b) Ban hành Kế hoạch sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	1				
c) Không ban hành Kế hoạch hoặc có ban hành Kế hoạch nhưng không đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	0				
2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung chỉ tiêu 5 của tiêu chí này): <i>Tỷ lệ % = 17/17 x 100 = 100%</i>	4			4	
a) Đạt 100%	4			4	
b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
d) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
e) Dưới 50%	0				
3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên <i>Trong năm đánh giá không phát sinh nhiệm vụ ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên</i>	2			2	
a) Đạt 100%	2				
b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				

	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 4	Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả tại cơ sở	5	2/2	100%	5	
	a) Có từ 02 (hai) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trở lên	5			5	
	b) Có 01 (một) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	3				
	c) Không có hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	0				
Chỉ tiêu 5	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật. Tỷ lệ % = $9/9 \times 100$	3	9/9	100%	3	
	a) Đạt 100%	3			3	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				

	d) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 6	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	3		100%	3	
	a) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	3			3	
	b) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	2				
	c) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 80% đến dưới 90% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	1				
	d) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 70% đến dưới 80% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,5				
	đ) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 50% đến dưới 70% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,25				
	e) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện dưới 50% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0				
Tiêu chí 3	Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	12		100%	12	

Chỉ tiêu 1	Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi chung là vụ, việc hòa giải)	7		100%	7	
	1. Các vụ việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở <i>Tỷ lệ % = 12/12 x 100% = 100%</i>	3,5	12/12	100%	3,5	
	a) Đạt 100%	3,5			3,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Các vụ việc hòa giải thành <i>Tỷ lệ % = 11/13 x 100% = 100%</i>	3,5	12/12	100%	3,5	
	a) Đạt 100%	3,5			3,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				

	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 2	Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	4		100%	4	
	1. Có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo thời hạn quy định	1	1/1	100%	1	
	2. Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền <i>Tỷ lệ % = 0/4 x 100</i>	1,5	0/0	0%	0	
	a) Đạt 100%	1,5				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0	0		0	
	3. Hỗ trợ thù lao hòa giải viên theo vụ, việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền <i>Tỷ lệ % = 0/28 x 100</i>	1,5		100%	0	
	a) Đạt 100%	1,5				

	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0			0	
Chỉ tiêu 3	Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý <i>Trong năm không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng.</i>	4	0/0	100%	4	
	a) Đạt 100%	4				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Tiêu chí 4	Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	20		100%	20	

Chỉ tiêu 1	Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương	3	2/2	100%	3	
	1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	2			2	
	a) Có tổ chức hội nghị	2			2	
	b) Không tổ chức hội nghị	0				
	2. Thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị theo đúng quy định pháp luật	1			1	
	a) Thông báo đúng thời hạn, đúng hình thức	1			1	
	b) Không thông báo hoặc có thông báo nhưng không đúng thời hạn hoặc không đúng hình thức	0				
Chỉ tiêu 2	Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn <i>Tỷ lệ % = $3/3 \times 100 = 100\%$</i>	4	3/3	100%	4	
	a) Đạt 100%	4			4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				

	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 3	Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tỷ lệ % = 1/1 x 100% = 100%	4	1/1	100%	4	
	a) Đạt 100%	4			4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 4	Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Tỷ lệ % = 3/3 x 100% = 100%	4	3/3	100%	4	
	a) Đạt 100%	4			4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				

Chỉ tiêu 5	Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã.	5	4/4	100%	5	
	1. Các nội dung để Nhân dân giám sát	4			4	
	a) Tổ chức giám sát từ 04 (bốn) nội dung trở lên	4				
	b) Tổ chức giám sát 03 (ba) nội dung	3				
	c) Tổ chức giám sát 02 (hai) nội dung	2				
	d) Tổ chức giám sát 01 (một) nội dung	1				
	đ) Không tổ chức giám sát	0				
	2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng	1			1	
Tiêu chí 5	Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội	25		100%	24	
Chỉ tiêu 1	Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo	7	12/12	100%	7	
	1. Tổ chức tiếp công dân	3		100%	3	
	a) Có nội quy tiếp công dân	0,5			0,5	

b) Bố trí địa điểm, các điều kiện cần thiết, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại trụ sở	0,5			0,5	
c) Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần) và tiếp công dân đột xuất (nếu có)	1			1	
d) Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân	1			1	
2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh <i>Tỷ lệ % = 6/6 x 100% = 100%</i>	2		100%	2	
a) Đạt 100%	2			2	
b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
e) Dưới 50%	0				
3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo <i>Trong năm đánh giá không có khiếu nại, tố cáo</i>	2	1/1	100%	2	

	a) Đạt 100%	2	2			
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 2	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính <i>Tỷ lệ % = $2074/2080 \times 100 = 99,7\%$</i>	7	2074/2080	99,7%	6	
	a) Đạt 100%	7				
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6			6	
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	i) Dưới 50%	0				

Chỉ tiêu 3	Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	5	0	100%	5	
	a) Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	5			5	
	b) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0				
Chỉ tiêu 4	Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.	6		100%	6	
	a) Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	6			6	
	b) Không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	0				
TỔNG CỘNG:		100	97,5			

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

NGƯỜI THỰC HIỆN



Đỗ An Chung

Nguyễn Văn Cường